

Bản án số: 117/2023/HS-PT

Ngày: 10/11/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thái

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Cường

Ông Vũ Đức Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tuấn - Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 104/2023/TLPT-HS ngày 09 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Phạm Thành D do có kháng cáo của bị cáo Phạm Thành D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2023/HS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Thành D, sinh năm 1993 tại tỉnh Bình Thuận; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện tại: Khu phố D, phường X, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thành T (chết) và bà Lê Thị M; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án có bị hại nhưng không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/06/2022, Phạm Thành D ký kết hợp đồng thuê việc với Công ty TNHH N có địa chỉ tại A Hồ V, phường T, Quận B, TP . với chức vụ trưởng nhóm kho hàng vận (L) thời gian thuê việc từ ngày 10/6/2022 đến ngày 08/8/2022 và được bố trí làm thuê việc tại kho hàng Bình Thuận địa chỉ tại thôn K, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ hợp đồng thuê việc, nhiệm vụ của Phạm Thành D được giao tại kho hàng Bình Thuận là quản lý kho, hàng hóa, nhận tiền COD thu được trong ngày từ Nguyễn Thị Hạ G (là A kho hàng) và nộp về cho Công ty TNHH N, qua tài khoản số 19130239614118, Ngân hàng

T3, chậm nhất là 12 giờ ngày hôm sau. Sau khi tiếp nhận công việc, D thực hiện đúng nhiệm vụ được giao và nhận tiền COD bán hàng từ bà Giao nộp về công ty theo đúng quy định. Tuy nhiên lợi dụng nhiệm vụ được giao từ ngày 25/7/2022 đến ngày 29/7/2022 Phạm Thành D đã nhiều lần chiếm đoạt số tiền COD bán hàng được Công ty giao cho quản lý với tổng số tiền là 476.399.000 đồng, cụ thể như sau:

Ngày 25/7/2022, D nhận tiền COD từ bà G với tổng số tiền là 135.388.413 đồng (Một trăm ba mươi lăm triệu ba trăm tám mươi tám nghìn bốn trăm mười ba đồng);

Ngày 27/7/2022, D tiếp tục nhận tiền COD từ bà G với tổng số tiền là 168.373.482 đồng (Một trăm sáu mươi tám triệu ba trăm bảy mươi ba nghìn bốn trăm tám mươi hai đồng);

Đến ngày 29/7/2022, D tiếp tục nhận tiền COD từ bà G với số tiền là 172.637.105 đồng (Một trăm bảy mươi hai triệu, sáu trăm ba mươi bảy nghìn, một trăm lẻ năm đồng).

Cả 03 lần trên D không nộp tiền về Công ty mà sử dụng tiêu xài cá nhân. Sau khi chiếm đoạt được tổng số tiền 476.399.000 đồng, D tự ý bỏ việc, không đến kho hàng làm việc, Công ty TNHH N đã tiến hành kiểm kê phát hiện D không nộp tiền COD bán hàng của 03 ngày 25, 27 và 29/7/2022 với tổng số tiền là 476.399.000 đồng nên đã tìm cách liên lạc và yêu cầu D đến làm việc. Ngày 02/08/2022, D đến tại kho hàng Bình Thuận, làm việc với anh Phan Thanh H (là đại diện Công ty TNHH N tại Bình Thuận), D thừa nhận đã chiếm đoạt số tiền 476.399.000 đồng và sử dụng tiêu xài hết. Sau đó, D làm tường trình, giấy xác nhận công nợ và viết giấy cam kết sẽ trả số tiền 476.399.000 đồng cho Công ty TNHH N trong thời gian 07 đến 10 ngày (kể từ ngày 02/8/2022). Qua thời gian cam kết, D không thực hiện việc trả tiền, nhiều lần hứa hẹn và cố tình trốn tránh không thực hiện. Ngày 20/02/2023, ông Phan Thanh H đã làm đơn tố cáo hành vi của D đến Công an xã H để yêu cầu làm rõ và xử lý theo đúng pháp luật.

Về dân sự: Ông Phan Thanh H là đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH N yêu cầu Phạm Thành D trả lại số tiền đã chiếm đoạt là 476.399.000đ cho Công ty. Đến nay, Phạm Thành D chưa trả.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2023/HS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc đã quyết định:

Căn cứ vào c, d khoản 2 Điều 353; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thành D phạm tội “Tham ô tài sản”.

Xử phạt: Phạm Thành D 08 (T1) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về dân sự, nghĩa vụ thi hành án, án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 28/8/2023, bị cáo Phạm Thành D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Bình Thuận phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thành D; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2023/HS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc.

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định, được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giải quyết theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo Phạm Thành D phù hợp với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Ngày 10/6/2022, Phạm Thành D đã ký hợp đồng thuê việc với Công ty TNHH N được giao chức vụ là trưởng nhóm kho vận và được bố trí làm thuê việc tại kho hàng tại thôn K, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận với nhiệm vụ quản lý kho, hàng hóa, nhận tiền COD thu được trong ngày nộp về cho Công ty TNHH N qua tài khoản số 19130239614118, Ngân hàng T3, chậm nhất là 12 giờ ngày hôm sau. Tuy nhiên, trong các ngày 25, 27 và 29/7/2022, D đã 03 lần chiếm đoạt số tiền COD bán hàng được Công ty giao cho quản lý với tổng số tiền là 476.399.000 đồng, không nộp về cho công ty mà sử dụng tiêu xài cá nhân. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Tham ô tài sản” với các tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ và đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Từ khi xảy ra sự việc cho đến nay, bị cáo vẫn chưa khắc phục hậu quả cho bị hại. Quá trình xét xử bị cáo Phạm Thành D đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, có bà ngoại Lê Thị T2 là người có công với cách mạng, có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba được quy định điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là đúng quy định pháp luật và tuyên phạt mức án 08 năm tù là phù hợp.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới để hội đồng xét xử xem xét. Xét tính chất, mức độ và hậu quả từ hành vi của bị cáo, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm

nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thành D. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2023/HS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc.

1. Căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 353; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thành D phạm tội “Tham ô tài sản”.

Xử phạt: Phạm Thành D **08** (T2) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

2. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Thành D phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (10/11/2023).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND, VKSND, CQCSĐT Công an huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- PV06 – Công an tỉnh Bình Thuận;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Thái

